

Bản án số: 43/2022/HS-ST
Ngày 26 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hùng;

Ông Nguyễn Văn Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện VKS nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Lê Tuấn A (tên gọi khác Th); sinh năm 1996; nơi cư trú: Xóm Thượng 2, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh Huyền, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Ngát, sinh năm 1975; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ con

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 07/7/2020, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng. Ngày 31/7/2021, Lê Tuấn Anh chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nhân thân: Ngày 12/8/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị bắt ngày 19/5/2022 theo quyết định truy nã, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N. (có mặt)

Bị hại:

1. Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1992; trú tại: Xóm Thượng 2, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

2. Anh Đào Văn M, sinh năm 1998; trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1991; trú tại 516, đường T, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định

Tại phiên tòa các anh T, M và anh H đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Tuấn Anh không có công ăn việc làm ổn định. Do không có tiền tiêu xài, lợi dụng mối quan hệ bạn bè nên đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Đoàn Văn T và anh Đào Văn M cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ 00 ngày 09/4/2022 bị cáo và Đoàn Văn T ngồi uống nước tại quán nước ở khu vực Cầu Vòi, xã Hồng Quang, huyện N, tỉnh Nam Định, lúc này bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS: 18B2 - 633.92 nhãn hiệu Honda Airblade của anh T. Bị cáo giả vờ hỏi T mượn xe đi có tí việc, T đồng ý đưa chìa khóa và giao xe cho bị cáo. Sau khi lấy được xe mô tô của anh T, bị cáo đi xe lên thành phố Nam Định tìm chỗ tiêu thụ để lấy tiền tiêu xài nhưng do xe không có giấy tờ nên bị cáo không tiêu thụ được. Đến khoảng 14 giờ 00 ngày 10/4/2022, bị cáo mang xe mô tô BKS trên đến nhà chị Nguyễn Thùy D là bạn của bị cáo trú tại khu Đồng Vực, xã Nam Phong, thành phố Nam Định để gửi. Sau khi thấy bị cáo mượn xe không trả, ngày 20/4/2022 anh T đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo của bị cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N.

- Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ 00 ngày 10/4/2022 bị cáo gọi điện thoại cho anh Đào Văn M rủ đi ăn uống tại quán gà M Hoạch ở khu vực Cầu Vòi, xã Hồng Quang, huyện N, tỉnh Nam Định. Trong lúc ăn nhậu bị cáo nảy sinh ý định mượn xe của M mục đích để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 22 giờ 00, bị cáo hỏi mượn xe mô tô BKS: 18B2 - 729.76 nhãn hiệu Honda Airblade (đăng ký xe anh M để trong cốp xe), đi có tí việc rồi quay lại trả, anh M đồng ý. Sau khi lấy được xe bị cáo mang đến nhà chị Nguyễn Thùy D để gửi. Đến ngày 13/4/2022, bị cáo chụp ảnh xe mô tô và đăng ký rồi đi đến tiệm cầm đồ của anh Hoàng Văn H địa chỉ: 516, đường Trần Huy Liệu, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, nói cần bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade đồng thời đưa cho anh H xem hình ảnh chiếc xe, đăng ký xe, bị cáo nói xe mua của bạn chưa sang tên với giá 35.000.000 đồng. Sau đó bị cáo dẫn H đến nhà D để xem xe, anh H đồng ý mua, bị cáo đã nhờ số tài khoản của D để anh H chuyển tiền. Sau khi bị cáo viết giấy bán xe, anh H đã chuyển đủ số tiền 35.000.000 đồng vào số tài khoản 107870291820 ngân hàng Viettinbank chủ tài khoản là Nguyễn Thùy D. Nhận được tiền chị D đã đưa ngay 35.000.000 đồng tiền mặt cho bị cáo, bị cáo nhận tiền và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 18/4/2022, anh M đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo của bị cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N.

Quá trình điều tra: Anh Hoàng Văn H tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô biển số 18B2 - 729.76 cùng đăng ký xe và chị Nguyễn Thùy D tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô biển số 18B2 - 633.92 do bị cáo gửi cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 12/KLĐG ngày 05/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 18B2 - 633.92 có giá trị 20.000.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 18B2 - 729.76 có giá trị 46.000.000 đồng. Tổng giá trị là: 66.000.000 đồng

Sau khi thực hiện hành vi bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 13/5/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và quyết định truy nã bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, ngày 19/5/2022 bị cáo bị bắt tại xã N

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Đoàn Văn T và anh Đào Văn M đã nhận lại tài sản. Các anh không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác; Về trách nhiệm hình sự đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh Hoàng Văn H yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 35.000.000 đồng do anh đã trả tiền mua xe biển số 18B2 - 729.76 cho bị cáo.

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện N bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình

Cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Lê Tuấn A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê Tuấn Anh từ 03 năm đến 04 năm tù, thời hạn tính từ ngày 19/5/2022.

- Về phần dân sự: Buộc bị cáo Lê Tuấn A trả lại số tiền 35 triệu đồng cho anh Hoàng Văn H.

Các bị hại: Anh Đoàn Văn T và anh Đào Văn M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên không đặt ra xem xét;

- *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Tuấn Anh phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc KH nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng; người liên quan; bản kết luận định giá tài sản số: 12/KLĐG ngày 05/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện N và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên Tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 09/4/2022 và 22 giờ ngày 10/4/2022, tại khu vực Cầu Vòi, xã Hồng Quang, huyện N, tỉnh Nam Định, lợi dụng quen biết, bằng thủ đoạn gian dối bị cáo đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 18B2 - 633.29 nhãn hiệu Honda Airblade của anh Đoàn Văn T có giá trị 20.000.000 đồng và chiếc xe mô tô biển số 18B2 - 729.76 nhãn hiệu Honda Airblade của anh Đào Văn M có giá trị 46.000.000 đồng; tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 66.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an T, trật tự công cộng và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, đã bị đưa ra xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học khắc phục, sửa chữa để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn cố ý phạm tội, nên bị cáo phải chịu trách pháp luật về hành vi của mình.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo riêng và răn đe phòng ngừa chung, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu nào khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đối với anh Hoàng Văn H chủ hiệu cầm đồ khi mua chiếc xe mô tô biển số 18B2 - 729.76 của bị cáo ngày 13/4/2022, anh H không biết chiếc xe là do bị cáo phạm tội mà có nên anh H không bị xử lý theo quy định của pháp luật. Về số tiền 35 triệu đồng anh H trả cho bị cáo khi mua xe, bị cáo chưa hoàn lại. Do vậy anh H yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho anh số tiền trên là có căn cứ. Theo quy định tại Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại cho anh Hoàng Văn H số tiền 35.000.000 đồng.

[9] Đối với chị Nguyễn Thùy D cho bị cáo gửi 02 chiếc xe mô tô tại nhà mình, nhưng chị D không biết đây là tài sản do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có nên chị D không bị xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn A (tên gọi khác Thiện) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A (tên gọi khác Thiện) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/5/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 468 và Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại cho anh Hoàng Văn H số tiền 35 triệu đồng (Ba mươi lăm triệu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Tuấn A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh T, anh M và anh H quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; người có QLNVLQ;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- VKS nhân dân huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hùng

Nguyễn Văn Hà

Nguyễn Thị Ánh

